

# ÁP LỰC TỪ KHỐI NGOẠI

*Câu chuyện hôm nay: Thị trường  
trái phiếu chính phủ Mỹ nhấp nháy  
tín hiệu báo động*

**BẢN TIN SÁNG 06/10/2023**





## BÁO CÁO CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

THÁNG 10 - 2023

QUẢNG NGHI CẦN THIẾT TRONG CƠN SÓNG LỚN



**ĐÃ PHÁT HÀNH**  
**05/10/2023**

**BUY**

**SELL**

**ĐÓN ĐỌC NGAY**



## NHẬN ĐỊNH VÀ DỰ BÁO THỊ TRƯỜNG

**VN-Index** 1113.9 ▼1.3% **VN30** 1124.5 ▼1.2% **HNX-Index** 228.0 ▼1.0%

- ❖ Thị trường tiếp nối nhịp hồi phục khi bước vào phiên giao dịch mới, tuy nhiên mức tăng điểm khá khiêm tốn và dần lùi bước trở lại. Diễn biến trong phiên chiều có phần tiêu cực hơn và nới rộng mức giảm điểm với áp lực bán gia tăng, đặc biệt là áp lực từ khối ngoại.
- ❖ Với diễn biến suy yếu trở lại của thị trường, nhiều nhóm ngành quay đầu giảm điểm, đồng thời số lượng cổ phiếu giảm giá cũng chiếm phần lớn trên thị trường, đặc biệt là nhóm có yếu tố bán rông của khối ngoại. Nhóm Chứng khoán, nhóm Ngân hàng, nhóm Bán lẻ, nhóm Bất động sản ... là những nhóm có tác động tiêu cực đến thị trường. Ngược dòng thị trường, nhóm Khai khoáng, nhóm Khu công nghiệp, nhóm Xây dựng – Vật liệu xây dựng vẫn có nỗ lực giữ sắc xanh.
- ❖ Nhịp hồi phục không được tiếp diễn và thị trường tạm thời lùi bước trở lại. Diễn biến này phần lớn là do dòng tiền hỗ trợ vẫn còn thận trọng, thể hiện qua thanh khoản giảm.
- ❖ Với tín hiệu thận trọng này, có khả năng thị trường sẽ quay trở lại vùng MA(200), vùng 1.105 điểm, trong phiên giao dịch tiếp theo. Dự kiến thị trường sẽ có diễn biến giằng co tại vùng này để kiểm tra lại cung cầu trước khi có tín hiệu cụ thể hơn.

## CHIẾN LƯỢC GIAO DỊCH

- ❖ Quý Nhà đầu tư cần quan sát diễn biến cung cầu tại vùng hỗ trợ để đánh giá trạng thái thị trường. Tạm thời vẫn cần cân nhắc giữ tỷ trọng danh mục ở mức hợp lý để phòng ngừa rủi ro.

Tín hiệu kỹ thuật VN-Index



**Thế giới**

Vĩ mô

**OPEC+ duy trì cắt giảm sản lượng đến cuối năm 2024**

Ngày 04/10, Ủy ban Giám sát chung cấp bộ trưởng (JMMC) thuộc liên minh OPEC+ đã khuyến nghị các nước thành viên duy trì chiến lược cắt giảm sản lượng hiện nay sau khi 2 nước xuất khẩu hàng đầu là Ả-rập Xê-út và Nga tuyên bố tiếp tục chính sách cắt giảm sản lượng để hỗ trợ giá. [Xem thêm](#)

**Thế giới**

Vĩ mô

**Kinh tế Eurozone đình trệ, đồng euro giảm về gần mốc 1 USD**

Đồng euro hiện giao dịch ở mức thấp nhất trong năm nay là gần 1,05 USD, giảm 3% so với đồng bạc xanh trong quý 3/2023. Đồng tiền châu Âu trên đà giảm năm thứ ba liên tiếp. [Xem thêm](#)

**Thế giới**

Vĩ mô

**Dấu hiệu rạn nứt trên thị trường chứng khoán Mỹ**

Trong hơn một năm qua, các quan chức Cục Dự trữ Liên bang Mỹ (Fed) đã cố gắng thuyết phục thị trường rằng lãi suất cao sẽ được duy trì trong thời gian dài. Nhưng tới bây giờ, các nhà đầu tư mới bắt đầu chấp nhận ý tưởng đó. [Xem thêm](#)

**Thế giới**

Hàng hóa

**JPMorgan: Nhu cầu dầu sẽ giảm trong quý IV/2023**

Theo nghiên cứu của ngân hàng JPMorgan, giá dầu thế giới đã tăng trung bình 28% trong quý III/2023, chạm mức đỉnh của năm nay vào tháng 9. Nguyên nhân là do động thái cắt giảm sản lượng của Tổ chức các Nước Xuất khẩu Dầu mỏ (OPEC) và đồng minh (OPEC+), cùng với các biện pháp hạn chế nguồn cung từ Saudi Arabia và Nga đã tạo ra tình trạng thiếu hụt trên thị trường. [Xem thêm](#)

**Trong nước**

Vĩ mô

**Hơn 100.000 tỷ đồng trái phiếu doanh nghiệp phát hành trong quý 3, cao gấp gần 3 lần quý trước**

Số đợt phát hành TPDN riêng lẻ trong quý 3 là 80 đợt với tổng giá trị đạt 88.715 tỷ đồng. [Xem thêm](#)

**Trong nước**

Hàng hóa

**Xuất khẩu gạo Việt Nam thiết lập kỷ lục mới**

Theo Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, kim ngạch xuất khẩu gạo trong 9 tháng 2023 đạt 3,66 tỷ USD, tăng 40,4% so với cùng kỳ năm ngoái. Con số này đã vượt giá trị xuất khẩu gạo cao nhất đã từng đạt được năm 2011 (3,65 tỷ USD). [Xem thêm](#)

**Trong nước**

Thị trường

**Tự doanh CTCK bán ròng gần 200 tỷ đồng trong phiên 5/10, tâm điểm tại cổ phiếu ngân hàng**

Tự doanh CTCK ghi nhận bán ròng gần 200 tỷ đồng, trong đó chủ yếu bán ròng khớp lệnh cổ phiếu. [Xem thêm](#)

**Trong nước**

Vĩ mô

**Làm gấp đường điện 500kV trị giá 1 tỷ USD, EVN cần vay 16.000 tỷ đồng**

Chuẩn bị vốn cho Dự án đường dây 500kV mạch 3 có chiều dài 514km từ Quảng Trạch (Quảng Bình) ra Phố Nối (Hưng Yên) với tổng vốn đầu tư 23.000 tỷ đồng, Tổng công ty Truyền tải điện Quốc gia (thuộc EVN) đang lên kế hoạch vay số tiền 16.000 tỷ đồng. [Xem thêm](#)

## Sự kiện trong nước

| Thời gian  | Sự kiện                               |
|------------|---------------------------------------|
| 02/10/2023 | Công bố chỉ số quản lý thu mua (PMI)  |
| 16/10/2023 | Công bố danh mục chỉ số rổ VN Diamond |
| 19/10/2023 | Đáo hạn HĐTL tháng 10 (VN30F2310)     |
| 27/10/2023 | Cơ cấu chỉ số Diamond                 |

## Sự kiện thế giới

| Thời gian  | Quốc gia | Sự kiện                                                            |
|------------|----------|--------------------------------------------------------------------|
| 02/10/2023 | Mỹ       | Công bố chỉ số quản lý thu mua (PMI) tháng 9                       |
| 02/10/2023 | Mỹ       | Chủ tịch Cục Dự trữ Liên bang Mỹ (Fed) - Powell phát biểu          |
| 03/10/2023 | Mỹ       | Công bố báo cáo "Khảo sát việc làm và luân chuyển lao động (JOLTS) |

# LỊCH SỰ KIỆN ĐÁNG CHÚ Ý TRONG THỜI GIAN TỚI

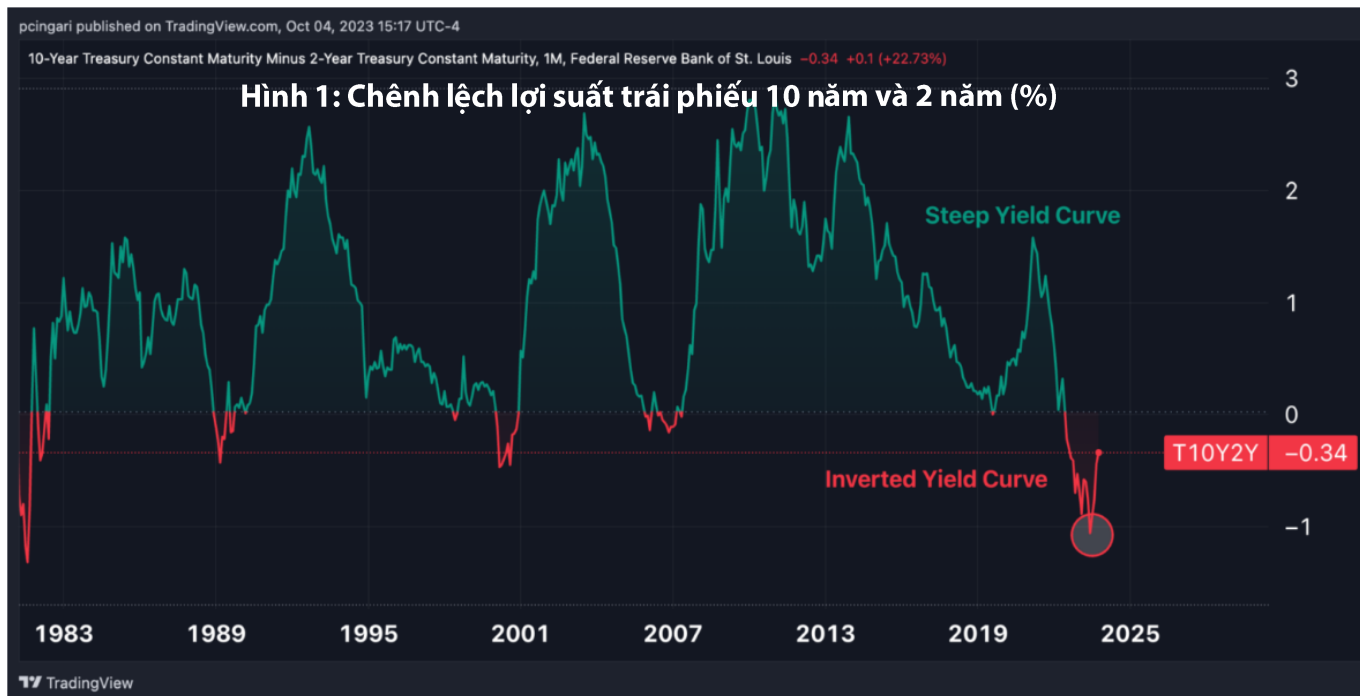
## Sự kiện thế giới

| Thời gian  | Quốc gia   | Sự kiện                                     |
|------------|------------|---------------------------------------------|
| 04/10/2023 | Mỹ         | Thống kê tồn kho dầu thô của EIA            |
| 05/10/2023 | Mỹ         | Thống kê tồn kho khí tự nhiên của EIA       |
| 06/10/2023 | Mỹ         | Công bố tỷ lệ thất nghiệp tại Mỹ            |
| 11/10/2023 | Mỹ         | Công bố chỉ số tiêu dùng (CPI) tháng 9      |
| 12/10/2023 | Mỹ         | Thống kê tồn kho dầu thô của EIA            |
| 12/10/2023 | Mỹ         | Thống kê tồn kho khí tự nhiên của EIA       |
| 12/10/2023 | Mỹ         | Công bố Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) tháng 9  |
| 12/10/2023 | Mỹ         | Biên bản cuộc họp FOMC                      |
| 13/10/2023 | Mỹ         | Công bố số dư Cục Dự trữ Liên bang Mỹ (Fed) |
| 17/10/2023 | Trung Quốc | Công bố chỉ số sản xuất công nghiệp tháng 9 |
| 17/10/2023 | Trung Quốc | Công bố doanh số bán lẻ tháng 9             |
| 18/10/2023 | Mỹ         | Thống kê tồn kho dầu thô của EIA            |
| 18/10/2023 | Anh        | Công bố Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) tháng 9  |
| 19/10/2023 | Mỹ         | Thống kê tồn kho khí tự nhiên của EIA       |
| 25/10/2023 | Mỹ         | Thống kê tồn kho dầu thô của EIA            |
| 26/10/2023 | Mỹ         | Thống kê tồn kho khí tự nhiên của EIA       |
| 26/10/2023 | Mỹ         | Công bố GDP sơ bộ                           |
| 26/10/2023 | Châu Âu    | Châu Âu công bố chính sách tiền tệ          |
| 27/10/2023 | Mỹ         | Công bố chỉ số giá PCE tháng 9              |

## Thị trường trái phiếu chính phủ Mỹ nhấp nháy tín hiệu báo động

### Đường cong lợi suất trái phiếu đảo ngược một lần nữa

Kể từ tháng 3/2022, Cục Dự trữ Liên bang Mỹ (FED) đã tăng lãi suất tổng cộng 5,25% để khống chế lạm phát. Kể từ đó, các chuyên gia liên tục gióng lên hồi chuông cảnh báo rằng nền kinh tế Mỹ sẽ suy thoái. Dấu hiệu của cuộc suy thoái được dự báo dựa trên những diễn biến của thị trường trái phiếu Mỹ trong vài phiên trở lại đây. Các nhà đầu tư thường coi các biến động trong sự chênh lệch giữa lợi suất trái phiếu kho bạc Mỹ kỳ hạn 2 năm và 10 năm là dấu hiệu cho thấy một cuộc suy thoái sắp xuất hiện.



Theo Markets Insider, lợi suất trái phiếu kỳ hạn 2 năm vượt lợi suất kỳ hạn 10 năm – hay còn gọi là đường cong lợi suất đảo ngược (inverted yield curve), là tín hiệu báo trước một cuộc suy thoái kinh tế. Tuy nhiên, trong khi đường cong lợi suất đảo ngược là dấu hiệu cho thấy suy thoái có thể sẽ xảy ra trong tương lai thì xu hướng ngược lại (de-inversion) thường đồng nghĩa rằng suy thoái đang rất gần. Hiện tại, đường cong lợi suất trái phiếu kỳ hạn 2 năm và 10 năm đang bắt đầu đảo ngược lần nữa khi lợi suất trái phiếu kho bạc kỳ hạn 10 năm tăng lên mức cao nhất trong 16 năm để tiến sát lợi suất trái phiếu kỳ hạn 2 năm.

Kết phiên 4/10, lợi suất trái phiếu kho bạc kỳ hạn 10 năm đạt khoảng 4,743%, trong khi lợi suất trái phiếu kho bạc kỳ hạn 2 năm giao dịch ở mức 5,054%. Mức chênh lệch giữa lợi suất kỳ hạn 2 năm và 10 năm chỉ còn 32 điểm cơ bản, giảm so với mức 108 hồi tháng 7.

Trong lịch sử, mọi cuộc suy thoái của Mỹ kể từ năm 1970 đều được báo trước bởi sự đảo ngược đường cong lợi suất.

### FED có thể tăng lãi suất lên 7% khiến nền kinh tế khó “hạ cánh mềm”

Theo FedWatch Tool, thị trường tin rằng FED sẽ duy trì mặt bằng lãi suất 5,00% - 5,25% trong phần còn lại của năm. Tuy nhiên, CEO Jamie Dimon của ngân hàng JPMorgan Chase dự báo FED có thể phải tăng lãi suất lên mức 7% trong cuộc chiến chống lạm phát. Với mức lãi suất này, ông cho rằng có nhiều “hệ quả xấu tiềm năng” nhưng kịch bản xấu nhất là nền kinh tế rơi vào tình trạng “stagflation” - tăng trưởng trì trệ kết hợp với lạm phát cao.

**Nguồn: Markets Insider, Vneconomy**

| Sàn giao dịch | Mã cổ phiếu | Vốn hoá (nghìn tỷ đ) | Giá hiện tại (VND) | Giá mục tiêu (VND) | LN kỳ vọng (%) | Tăng trưởng DT (%) |       | Tăng trưởng LNST |       | P/E   |       | P/B      |
|---------------|-------------|----------------------|--------------------|--------------------|----------------|--------------------|-------|------------------|-------|-------|-------|----------|
|               |             |                      |                    |                    |                | 2022               | 2023F | 2022             | 2023F | 2022  | 2023F | Hiện tại |
| HOSE          | <b>LHG</b>  | 1,6                  | 33.000             | 50.000             | 51,5%          | -19,5              | 26,6  | -31,7            | 66,7  | 5,4   | 3,9   | 1,1      |
| HOSE          | <b>SIP</b>  | 10,8                 | 59.500             | 84.000             | 41,2%          | 0,0                | 12,5  | 0,0              | -4,2  | Na    | 5,7   | 1,6      |
| UPCoM         | <b>NTC</b>  | 4,4                  | 185.300            | 256.000            | 38,2%          | -1,0               | -15,0 | -12,9            | -8,1  | 13,3  | 15,9  | 5,1      |
| HOSE          | <b>ACB</b>  | 83,9                 | 21.600             | 28.800             | 33,3%          | 22,2               | 12,5  | 42,5             | 16,8  | 8,7   | 4,6   | 1,3      |
| HOSE          | <b>MSN</b>  | 105,2                | 72.800             | 95.700             | 31,5%          | -14,0              | 2,8   | -58,3            | -65,6 | 19,0  | 46,7  | 7,0      |
| HOSE          | <b>IMP</b>  | 4,6                  | 64.000             | 84.000             | 31,3%          | 29,8               | 27,5  | 23,7             | 62,8  | 24,3  | 12,3  | 2,5      |
| HOSE          | <b>KBC</b>  | 23,5                 | 30.800             | 40.000             | 29,9%          | -77,5              | 849,4 | 97,8             | 164,9 | 19,7  | 3,8   | 1,3      |
| UPCoM         | <b>ACV</b>  | 162,2                | 74.600             | 96.600             | 29,5%          | 191,1              | 38,4  | 801,8            | 2,0   | 207,6 | 16,2  | 3,5      |
| HOSE          | <b>BID</b>  | 215,0                | 41.600             | 53.000             | 27,4%          | 11,4               | 9,9   | 72,6             | 20,1  | 25,1  | 8,2   | 2,0      |
| HOSE          | <b>TCB</b>  | 113,4                | 31.800             | 40.500             | 27,4%          | 10,3               | -3,0  | 11,6             | -10,8 | 6,5   | 4,6   | 0,9      |
| HOSE          | <b>HAX</b>  | 1,3                  | 14.400             | 18.300             | 27,1%          | 22,0               | -2,2  | 49,5             | -4,8  | 9,8   | 5,0   | 1,2      |
| HOSE          | <b>KDH</b>  | 22,9                 | 28.400             | 35.700             | 25,7%          | -22,1              | -9,0  | -10,2            | 2,0   | 20,9  | 20,3  | 1,8      |
| HOSE          | <b>MBB</b>  | 94,6                 | 18.050             | 22.300             | 23,5%          | 23,4               | 8,9   | 37,7             | 15,5  | 7,8   | 3,9   | 1,0      |
| HOSE          | <b>OCB</b>  | 27,2                 | 12.950             | 15.900             | 22,8%          | -4,3               | 15,4  | -20,3            | 24,9  | 6,3   | 3,4   | 0,7      |
| HOSE          | <b>VSC</b>  | 3,7                  | 26.100             | 32.000             | 22,6%          | 6,1                | -1,7  | -10,2            | -56,4 | Na    | 15,9  | 1,2      |
| HOSE          | <b>MWG</b>  | 72,0                 | 47.000             | 57.600             | 22,6%          | 8,5                | -14,5 | -16,3            | -72,2 | 15,3  | 18,0  | 3,1      |

Xu hướng ngắn hạn: ■ Tăng ■ Sideway ■ Giảm

| Ngày  | Mã cổ phiếu | Bình luận kỹ thuật mới                                                                                                                                                                                                                                                                                   |
|-------|-------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 06/10 | DGC         | DGC vẫn đang có nỗ lực duy trì xu hướng tăng nhưng đang ghi nhận tín hiệu cầu thấp khi kiểm tra lại vùng cản quanh 95. Tạm thời cần thận trọng khả năng lùi bước và chờ đánh giá lại trạng thái của DGC.                                                                                                 |
|       | GVR         | GVR duy trì nhịp hồi phục nhưng ghi nhận tín hiệu cung khi kiểm tra lại vùng gần 20,5. Dự kiến GVR sẽ lùi bước và tiếp tục thăm dò tại vùng 18.8 - 20.3. Hiện tại vẫn cần cân nhắc rủi ro do nhịp giảm trước đó khá mạnh.                                                                                |
|       | PVT         | PVT tiếp tục chịu áp lực cung từ vùng 28 sau nhịp hồi phục và lùi bước. Tín hiệu này cho thấy PVT vẫn chưa cân bằng và tiềm ẩn khả năng lùi bước để thăm dò dòng tiền hỗ trợ.                                                                                                                            |
|       | VNIndex     | VN-Index lùi bước trở lại do dòng tiền hỗ trợ vẫn còn thận trọng. Với tín hiệu này, có khả năng chỉ số sẽ quay trở lại vùng MA(200), vùng 1.105 điểm, trong phiên giao dịch tiếp theo. Dự kiến VN-Index sẽ có diễn biến giằng co tại vùng này để kiểm tra lại cung cầu trước khi có tín hiệu cụ thể hơn. |

| Ngày MUA            | Mã  | Giá Hiện tại | Giá KN MUA | Mục tiêu Ngắn hạn 1 | Mục tiêu Ngắn hạn 2 | Cắt lỗ | Giá đóng vị thế | Lãi/ Lỗ | Trạng thái   | Biến động VN-Index (*) |
|---------------------|-----|--------------|------------|---------------------|---------------------|--------|-----------------|---------|--------------|------------------------|
| 28/09               | VIB | 18.50        | 19.30      | 20.50               | 21.20               | 18.80  | 18.80           | -2.6%   | Cắt lỗ 03/10 | -3.1%                  |
| 20/09               | VNM | 72.70        | 78.10      | 84.50               | 88.00               | 76.80  | 76.80           | -1.7%   | Cắt lỗ 22/09 | -1.5%                  |
| 18/09               | MIG | 17.30        | 18.10      | 21.00               | 23.00               | 16.80  |                 | -4.4%   |              | -9.2%                  |
| 08/09               | BIC | 26.50        | 27.40      | 30.20               | 33.70               | 25.90  | 25.90           | -5.5%   | Cắt lỗ 22/09 | -4.0%                  |
| 08/09               | PVI | 44.90        | 47.70      | 52.00               | 57.00               | 44.40  |                 | -5.9%   |              | -10.4%                 |
| 06/09               | BMI | 25.85        | 29.00      | 33.50               | 36.50               | 26.40  | 26.40           | -9.0%   | Cắt lỗ 25/09 | -6.6%                  |
| 06/09               | VPG | 17.60        | 22.00      | 26.00               | 29.00               | 20.30  | 22.10           | 0.5%    | Đóng 21/09   | -1.8%                  |
| 16/08               | VPB | 20.80        | 21.80      | 24.50               | 27.00               | 20.40  | 20.40           | -6.4%   | Cắt lỗ 23/08 | -5.0%                  |
| 15/08               | IDC | 46.00        | 49.00      | 55.00               | 62.00               | 44.90  | 44.90           | -8.4%   | Cắt lỗ 18/08 | -4.8%                  |
| 07/08               | SZC | 35.60        | 38.30      | 43.00               | 47.00               | 36.30  | 36.30           | -5.2%   | Cắt lỗ 18/08 | -5.1%                  |
| 07/08               | VIB | 18.50        | 21.00      | 23.00               | 25.00               | 20.30  | 20.30           | -3.3%   | Cắt lỗ 18/08 | -3.9%                  |
| 07/08               | BWE | 46.25        | 46.00      | 51.00               | 56.00               | 44.80  |                 | 0.5%    |              | -9.1%                  |
| 03/08               | OCB | 12.95        | 18.90      | 21.00               | 22.50               | 17.80  | 20.00           | 5.8%    | Đóng 05/09   | 1.2%                   |
| 02/08               | CTI | 15.15        | 16.70      | 18.50               | 21.00               | 15.30  | 15.30           | -8.4%   | Cắt lỗ 18/08 | -3.7%                  |
| 01/08               | PLX | 34.40        | 41.00      | 46.00               | 49.00               | 39.30  | 39.30           | -4.1%   | Cắt lỗ 18/08 | -3.7%                  |
| 31/07               | BSR | 19.90        | 18.00      | 20.30               | 22.80               | 16.70  | 20.10           | 11.7%   | Đóng 05/09   | 2.3%                   |
| 21/07               | IJC | 14.00        | 15.00      | 17.00               | 19.00               | 13.80  | 13.80           | -8.0%   | Cắt lỗ 03/10 | -5.7%                  |
| 21/07               | TIP | 24.80        | 23.60      | 26.00               | 29.00               | 21.70  | 21.70           | -8.1%   | Cắt lỗ 18/08 | -0.7%                  |
| 24/07               | CLX | 14.00        | 15.40      | 17.50               | 19.50               | 14.80  | 14.80           | -3.9%   | Cắt lỗ 18/08 | -0.7%                  |
| 21/07               | GSP | 13.85        | 12.20      | 13.50               | 15.00               | 11.60  | 12.40           | 1.6%    | Đóng 29/08   | 2.7%                   |
| 21/07               | SGP | 18.60        | 16.90      | 19.50               | 22.00               | 15.70  | 20.00           | 18.3%   | Đóng 05/09   | 5.3%                   |
| 20/07               | TCB | 31.80        | 31.90      | 35.00               | 37.00               | 30.90  | 34.00           | 6.6%    | Đóng 23/08   | 0.0%                   |
| 18/07               | IDC | 46.00        | 44.00      | 48.00               | 53.00               | 41.80  | 48.00           | 9.1%    | Đóng 05/09   | 5.3%                   |
| 11/07               | DDV | 11.00        | 10.80      | 12.30               | 13.50               | 10.20  | 10.20           | -5.6%   | Cắt lỗ 18/08 | 2.5%                   |
| 04/07               | CII | 18.00        | 18.50      | 20.50               | 24.50               | 16.90  | 21.50           | 16.2%   | Đóng 28/08   | 6.8%                   |
| Hiệu quả Trung bình |     |              |            |                     |                     |        |                 | -0.8%   |              | -2.1%                  |

(\*) Biến động VN-Index tính từ ngày Khuyến nghị đến ngày đóng vị thế, làm cơ sở so sánh hiệu quả khuyến nghị.

Sản phẩm **Trái phiếu CTCP Dịch vụ Giải trí Hưng Thịnh Quy Nhơn** kèm gói thanh khoản:

| Thời hạn<br>(Tháng) | Suất sinh lợi (%/Năm) |               |
|---------------------|-----------------------|---------------|
|                     | Gói cố định           | Gói linh hoạt |
| Không kỳ hạn        | 1.00%                 | 1.00%         |
| 1                   | 7.70%                 | 7.00%         |
| 2                   | 8.00%                 | 7.30%         |
| 3                   | 8.20%                 | 7.60%         |
| 4                   | 8.50%                 | 7.90%         |
| 5                   | 8.70%                 | 8.20%         |
| 6                   | 9.00%                 | 8.60%         |
| 7                   | 9.20%                 | 8.70%         |
| 8                   | 9.30%                 | 8.80%         |

**Ghi chú:**

- **Gói cố định:** Rong Việt sẽ tìm bên mua lại Trái phiếu vào một ngày xác định.
- **Gói linh hoạt:** Rong Việt sẽ tìm bên mua lại Trái phiếu vào bất kỳ ngày nào theo nhu cầu của Khách hàng.

(\*) Trái phiếu được đảm bảo bằng BĐS với tỷ lệ đảm bảo hơn 160% do VCB quản lý.

(\*\*) Suất sinh lợi ở bảng trên là suất sinh lợi thực nhận của nhà đầu tư.

Quý Khách hàng vui lòng liên hệ Nhân viên quản lý tài khoản và các kênh sau để được tư vấn trực tiếp hoặc để lại thông tin Rong Việt sẽ liên lạc trong thời gian sớm nhất.

*Cuộc Thi*   
**RongViet**  
**Invest**  
**2023** 

**CHÍNH THỨC**   
**KHỞI ĐỘNG**





iDragon Pro

# ĐẠT GIẢI ỨNG DỤNG GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN TỐT NHẤT VIỆT NAM 2023

GIẢI THƯỞNG GLOBAL BANKING & FINANCE



Viet Dragon Securities Corporation (VDSC)

GLOBAL BANKING &  
**Finance**  
review

## MẠNG LƯỚI HOẠT ĐỘNG

### CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN RỒNG VIỆT - HỢI SỞ

Lầu 1-2-3-4, tòa nhà Viet Dragon  
141 Nguyễn Du, P. Bến Thành, Q.1, TP.HCM  
☎ (+84) 28 6299 2006 ✉ info@vdsc.com.vn  
☎ (+84) 28 6291 7986 🌐 www.vdsc.com.vn  
MST 0304734965

### CHI NHÁNH HÀ NỘI

Tầng 10, Tòa nhà Eurowindow  
02 Tôn Thất Tùng, P. Trung Tự, Q. Đống Đa, Hà Nội  
☎ (+84) 24 6288 2006  
☎ (+84) 24 6288 2008

### CHI NHÁNH NHA TRANG

Tầng 7, số 76 Quang Trung, P. Lộc Thọ,  
TP. Nha Trang, Khánh Hòa  
☎ (+84) 25 8382 0006  
☎ (+84) 25 8382 0008

### CHI NHÁNH CẦN THƠ

Tầng 8, Tòa nhà Sacombank  
95-97-99 Võ Văn Tấn, P. Tân An, Q. Ninh Kiều, Cần Thơ  
☎ (+84) 29 2381 7578  
☎ (+84) 29 2381 8387

### CHI NHÁNH VŨNG TÀU

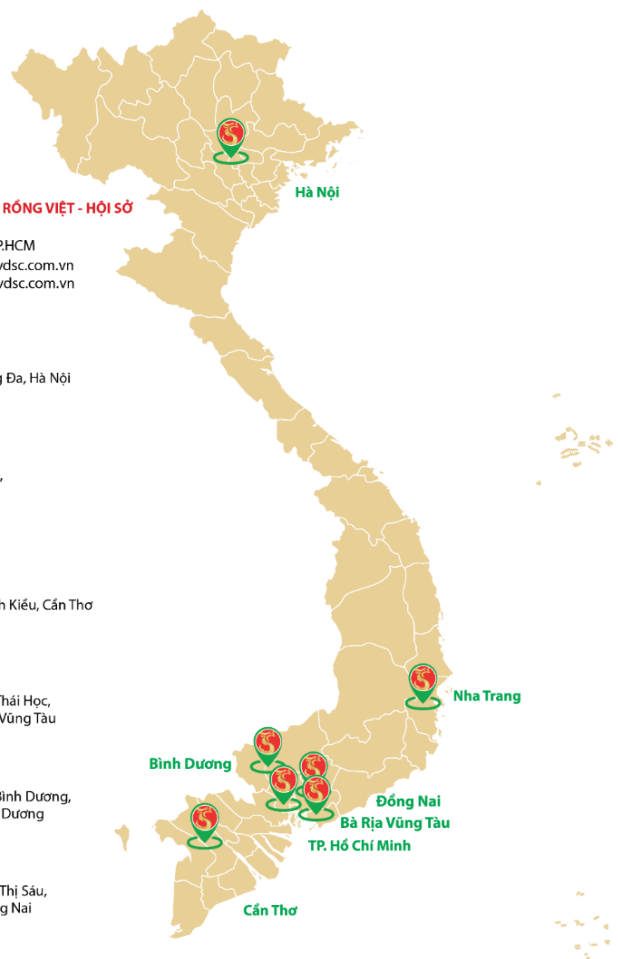
Tầng 2 VCCI Building, số 155 Nguyễn Thái Học,  
P.7, Thành phố Vũng Tàu, Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu  
☎ (+84) 25 4777 2006

### CHI NHÁNH BÌNH DƯƠNG

Tầng 3 Becamex Tower, số 230 Đại lộ Bình Dương,  
P. Phú Hòa, TP. Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương  
☎ (+84) 27 4777 2006

### CHI NHÁNH ĐỒNG NAI

Tầng 8 Tòa nhà TTC Plaza, số 53-55 Võ Thị Sáu,  
P. Quyết Thắng, TP. Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai  
☎ (+84) 25 1777 2006



Bản báo cáo này được chuẩn bị cho mục đích duy nhất là cung cấp thông tin và không nhằm đưa ra bất kỳ đề nghị hay hướng dẫn mua bán chứng khoán cụ thể nào. Các quan điểm và khuyến cáo được trình bày trong bản báo cáo này không tính đến sự khác biệt về mục tiêu, nhu cầu, chiến lược và hoàn cảnh cụ thể của từng nhà đầu tư. Ngoài ra, nhà đầu tư cũng ý thức có thể có các xung đột lợi ích ảnh hưởng đến tính khách quan của bản báo cáo này. Nhà đầu tư nên xem báo cáo này như một nguồn tham khảo khi đưa ra quyết định đầu tư và phải chịu toàn bộ trách nhiệm đối với quyết định đầu tư của chính mình. Rong Viet Securities tuyệt đối không chịu trách nhiệm đối với toàn bộ hay bất kỳ thiệt hại nào, hay sự kiện bị coi là thiệt hại, đối với việc sử dụng toàn bộ hoặc từng phần thông tin hay ý kiến nào của bản báo cáo này.

Toàn bộ các quan điểm thể hiện trong báo cáo này đều là quan điểm cá nhân của người phân tích. Không có bất kỳ một phần thu nhập nào của người phân tích liên quan trực tiếp hoặc gián tiếp đến các khuyến cáo hay quan điểm cụ thể trong bản báo cáo này.

Thông tin sử dụng trong báo cáo này được Rong Viet Securities thu thập từ những nguồn mà chúng tôi cho là đáng tin cậy. Tuy nhiên, chúng tôi không đảm bảo rằng những thông tin này là hoàn chỉnh hoặc chính xác. Các quan điểm và ước tính trong đánh giá của chúng tôi có giá trị đến ngày ra báo cáo và có thể thay đổi mà không cần báo cáo trước.

Bản báo cáo này được giữ bản quyền và là tài sản của Rong Viet Securities. Mọi sự sao chép, chuyển giao hoặc sửa đổi trong bất kỳ trường hợp nào mà không có sự đồng ý của Rong Viet Securities đều trái luật. **Bản quyền thuộc Rong Viet Securities.**

## PHÒNG TƯ VẤN ĐẦU TƯ KHÁCH HÀNG CÁ NHÂN

**Trần Hà Xuân Vũ**

**Trưởng phòng**

vu.thx@vdsc.com.vn

+ 84 28 62992006 (1512)

**Nguyễn Huy Phương**

**Phó phòng**

phuong.nh@vdsc.com.vn

+ 84 28 62992006 (1241)

**Nguyễn Đại Hiệp**

**Phó phòng**

hiiep.nd@vdsc.com.vn

+ 84 28 62992006 (1331)

**Phạm Thu Hà Phương**

**Chuyên viên**

phuong1.pth@vdsc.com.vn

+ 84 28 6299 2006 (1372)

**Nguyễn Minh Hiếu**

**Chuyên viên**

hieu1.nm@vdsc.com.vn

+ 84 28 62992006 (2226)

**Lê Huỳnh Hương**

**Nhân viên**

huong.lh@vdsc.com.vn

+ 84 28 62992006 (1501)